

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 41: Nguyên nhân chính làm ô nhiễm nguồn nước ở nước ta hiện nay là

- A. chất thải sinh hoạt. B. chất thải công nghiệp.
C. chất thải nông nghiệp. D. khí thải giao thông.

Câu 42: Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là

- A. bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học. B. bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có.
C. phát triển diện tích, chất lượng rừng. D. đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng.

Câu 43: Cơ cấu công nghiệp theo ngành nước ta hiện nay

- A. ưu tiên phát triển công nghiệp khai thác. B. hình thành nhiều khu công nghiệp.
C. tăng tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước. D. tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.

Câu 44: Vùng tập trung nhiều khu công nghiệp nhất nước ta hiện nay là

- A. Tây Nguyên. B. Nam Trung Bộ. C. Đông Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 45: Hạn chế lớn trong phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. thiếu nguyên liệu. B. xa thị trường. C. thiếu lao động. D. thiếu vốn, kĩ thuật.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Sóc Trăng. B. Kiên Giang. C. Cà Mau. D. Bạc Liêu.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Tây Bắc Bộ?

- A. Sa Pa. B. Thanh Hóa. C. Điện Biên Phủ. D. Lạng Sơn.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Dầu Tiếng nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Ba. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Thu Bồn. D. Sông Cà.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào cao nhất trong các núi nào sau đây?

- A. Vọng Phu. B. Chư Yang Sin. C. Nam Decbri. D. Chư Pha.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Trị?

- A. Hồng Lĩnh. B. Đồng Hới. C. Cửa Lò. D. Đông Hà.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Quy Nhơn. B. Vũng Tàu. C. Mỹ Tho. D. Nha Trang.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có số lượng bò lớn nhất?

- A. Nam Định. B. Ninh Bình. C. Thanh Hóa. D. Thái Bình.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn thủy sản nuôi trồng?

- A. Bạc Liêu. B. Kiên Giang. C. An Giang. D. Sóc Trăng.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Cẩm Phả có ngành nào sau đây?

- A. Chế biến nông sản. B. Hóa chất, phân bón. C. Đóng tàu. D. Luyện kim màu.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Phan Thiết. B. Nha Trang. C. Quy Nhơn. D. Đà Nẵng.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

- A. Cần Thơ. B. Lạng Sơn. C. Hà Nội. D. Đà Nẵng.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy nhiệt điện Uông Bí thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Lạng Sơn. B. Thái Nguyên. C. Tuyên Quang. D. Quảng Ninh.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết sân bay Đồng Hới thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Bình. B. Thanh Hóa. C. Hà Tĩnh. D. Nghệ An.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết vùng Tây Nguyên có nhà máy thủy điện nào sau đây?

- A. Vĩnh Sơn. B. A Vương.
C. Xê Xan 3A. D. Hàm Thuận - Đa Mi.

Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

- A. Đá axít. B. Sắt. C. Crôm. D. Niken.

Câu 21: Cho bảng số liệu:

**MẬT ĐỘ DÂN SỐ VÀ TỈ LỆ DÂN SỐ THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA
ĐÔNG NAM Á NĂM 2018**

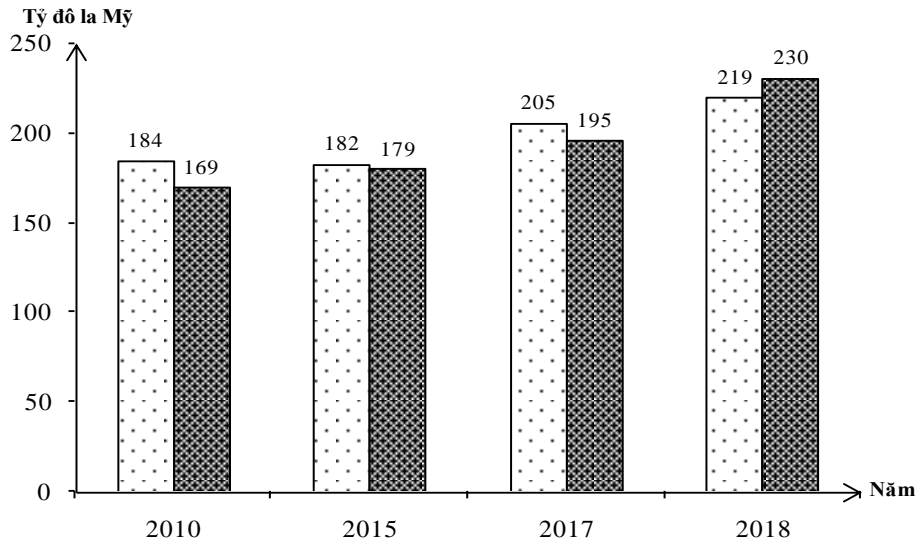
Quốc gia	Mật độ dân số (người/km ²)	Tỉ lệ dân số thành thị (%)
Cam-pu-chia	89,3	23,0
In-đô-nê-xi-a	144,1	54,7
Xin-ga-po	7908,7	100,0
Thái Lan	134,8	49,2
Việt Nam	283,0	35,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số và tỉ lệ dân số thành thị của một số nước Đông Nam Á năm 2018?

- A. Xin-ga-po có mật độ dân số và tỉ lệ dân số thành thị cao nhất.
B. Việt Nam có mật độ dân số và tỉ lệ dân số thành thị thấp nhất.
C. Thái Lan có mật độ dân số thấp hơn Việt Nam và Cam-pu-chia.
D. In-đô-nê-xi-a có dân số và tỉ lệ dân số thành thị thấp hơn Việt Nam.

Câu 62: Cho biểu đồ:



**XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A,
GIAI ĐOẠN 2010 - 2018**

□ Xuất khẩu ■ Nhập khẩu

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh về cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a giai đoạn 2010 -2018.

- A. Năm 2010 – 2017 xuất siêu, năm 2018 nhập siêu.
- B. Xuất khẩu tăng, cán cân thương mại luôn nhập siêu.
- C. Giá trị nhập khẩu có xu hướng tăng, luôn xuất siêu.
- D. Giá trị xuất khẩu có xu hướng giảm, luôn nhập siêu.

Câu 63: Vị trí địa lí và hình thể lãnh thổ đã làm cho

- A. thiên nhiên mang tính nhiệt đới gió mùa.
- B. thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng.
- C. thiên nhiên chịu ảnh hưởng của biển.
- D. địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.

Câu 64: Dân cư nước ta hiện nay

- A. còn tăng nhanh, quy mô dân số ngày càng lớn.
- B. gia tăng dân số cao, phân bố đều giữa các vùng.
- C. phân bố không đều, tập trung chủ yếu ven biển.
- D. cơ cấu dân số trẻ, ít biến động theo nhóm tuổi.

Câu 65: Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta hiện nay

- A. giảm tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- C. số lượng ít, chất lượng ngày càng được nâng cao.
- D. phân bố đồng đều giữa các thành phần kinh tế.

Câu 66: Ngành viễn thông nước ta hiện nay

- A. có sự tăng trưởng với tốc độ cao.
- B. phân bố không đều, thiết bị lạc hậu.
- C. hoạt động kinh doanh là chủ yếu.
- D. có mạng lưới phân bố rộng khắp.

Câu 67: Chăn nuôi bò sữa phát triển mạnh ở ven các thành phố lớn do

- A. có nguồn thức ăn đã chế biến và cơ sở thú y.
- B. việc chăn nuôi bò sữa đòi hỏi trình độ kĩ thuật cao.
- C. giao thông thuận tiện, nhu cầu thị trường lớn.
- D. gần với cơ sở chế biến sữa và thị trường tiêu thụ.

Câu 68: Ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay

- A. đang đẩy mạnh trồng rừng và bảo vệ rừng.
- B. hoạt động lâm sinh chưa được chú trọng.
- C. tập trung chủ yếu ở ven các thành phố lớn.
- D. phân bố rộng khắp, sản phẩm chưa đa dạng

Câu 69: Giao thông đường bộ nước ta hiện nay

- A. mạng lưới vẫn còn thưa thớt, phát triển chậm.
- B. chưa hội nhập vào khu vực và thế giới.
- C. chủ yếu phục vụ xuất khẩu hàng hóa quốc tế.
- D. khối lượng vận chuyển hàng hóa lớn nhất.

Câu 70: Giải pháp quan trọng nhất trong khai thác tổng hợp và phát triển bền vững kinh tế biển ở nước ta hiện nay là

- A. sử dụng hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường biển.
- B. đẩy mạnh khai thác xa bờ, bảo vệ môi trường biển.
- C. nâng cấp phương tiện đánh bắt, mở rộng thị trường.
- D. đẩy mạnh vốn đầu tư, công nghệ chế biến hiện đại.

Câu 71: Hoạt động xuất khẩu có ý nghĩa rất quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta do

- A. thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ
- B. nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân
- C. góp phần vào hoàn thiện cơ sở vật chất kĩ thuật
- D. giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị

Câu 72: Thế mạnh chủ yếu để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. có sông ngòi dày đặc, khí hậu cận xích đạo.
- B. diện tích rừng ngập mặn, sông ngòi chằng chịt.
- C. có ngư trường trọng điểm, hải sản phong phú.
- D. có các bãi triều, đầm phá, khu dự trữ sinh quyển.

Câu 73: Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. nguồn khoáng sản đa dạng, phong phú.
- B. vùng đồi rộng, có đồng bằng giữa núi.
- C. đất feralit rộng, có các cao nguyên lớn.
- D. có nhiều sông suối, nguồn nước dồi dào.

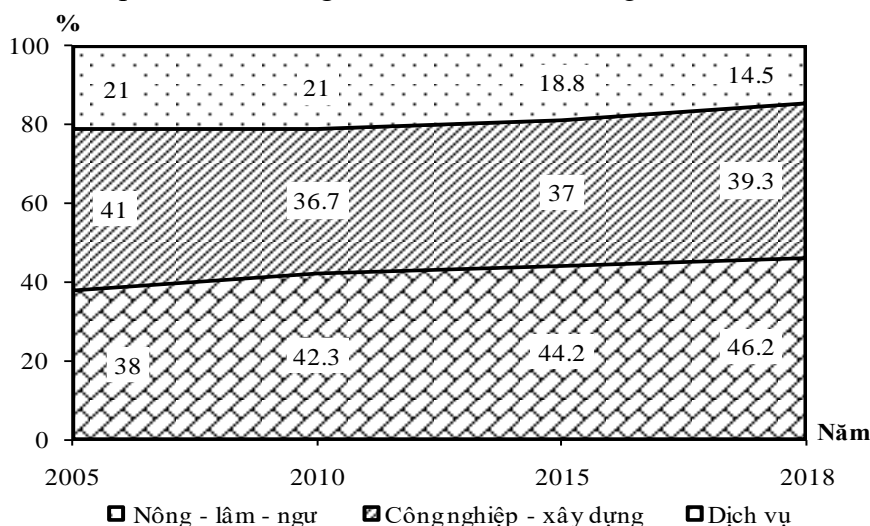
Câu 74: Ý nghĩa lớn nhất của các hồ thủy điện đối với kinh tế của vùng Tây Nguyên là

- A. cung cấp nước tưới cho các vườn cây công nghiệp trong mùa khô.
- B. điều tiết nước cho các sông, cung cấp nước cho các ngành sản xuất.
- C. tạo ra nguồn điện dồi dào và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- D. thúc đẩy hoạt động du lịch sinh thái và cung cấp nước cho sinh hoạt.

Câu 75: Trở ngại lớn nhất trong việc sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. địa hình thấp, lũ kéo dài, nhiều vùng đất rộng lớn bị ngập sâu.
- B. một vài loại đất thiếu dinh dưỡng hoặc quá chặt, khó thoát nước.
- C. phần lớn diện tích là đất phèn, đất mặn, lại có mùa khô sâu sắc.
- D. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt trở ngại cho việc cơ giới hóa.

Câu 76: Cho biểu đồ về GDP phân theo các ngành kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2018:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô, cơ cấu GDP phân theo các ngành kinh tế ở nước ta.
- B. Thay đổi quy mô GDP phân theo các ngành kinh tế ở nước ta.
- C. Chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo các ngành kinh tế ở nước ta.
- D. Tốc độ tăng trưởng GDP phân theo các ngành kinh tế ở nước ta.

Câu 77: Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và hai sườn dãy núi Trường Sơn.
- B. các gió hướng tây nam nóng ẩm và địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng.
- C. địa hình núi đồi, cao nguyên và các hướng gió thổi qua biển trong năm
- D. dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.

Câu 78: Đông Nam Bộ thu hút được nguồn đầu tư trong và ngoài nhất nước ta chủ yếu là do

- A. cơ cấu kinh tế tương đối hoàn chỉnh, dịch vụ phát triển mạnh.
- B. có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển, công nghiệp hiện đại.
- C. chính sách phát triển phù hợp, hội tụ đầy đủ điều kiện phát triển.
- D. sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, lao động dồi dào.

Câu 79: Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ là

- A. làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển, giải quyết việc làm.
- B. tạo thuận lợi để đa dạng hàng hóa vận chuyển, phát triển kinh tế.
- C. thu hút mạnh các nguồn đầu tư, hình thành khu kinh tế cảng biển.
- D. giải quyết việc làm cho người lao động tại chỗ, nâng cao đời sống.

Câu 80: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA Ở MỘT SỐ VÙNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2018

Vùng	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
Đồng bằng sông Hồng	999,7	6 085,5
Trung du và miền núi Bắc Bộ	631,2	3 590,6
Tây Nguyên	245,4	1 375,6
Đông Nam Bộ	270,5	1 423,0
Đồng bằng sông Cửu Long	4 107,4	24 441,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện diện tích và sản lượng lúa ở một số vùng nước ta năm 2018, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Kết hợp.
- C. Tròn.
- D. Cột.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

CẤU TRÚC ĐỀ THI THAM KHẢO

1. Cấu trúc đề.

Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số câu
Địa lí tự nhiên	1	1	0	1	3
Địa lí dân cư	0	2	0	0	2
Địa lí các ngành kinh tế	3	4	1	0	8
Địa lí các vùng kinh tế	1	1	4	2	8
Thực hành kĩ năng địa lí	15	0	2	2	19
Tổng số câu	20	8	7	5	40
Tỉ lệ %	50%	20%	17.5%	12.5%	100%

2. Nhận xét đề.

- **Nội dung kiến thức:** Nằm chủ yếu trong chương trình địa lí lớp 12, có 2 câu kĩ năng biểu đồ, bảng số liệu lớp 11 (thuộc bài Đông Nam Á).

- **Hình thức:**

- + Đề soạn bám sát đề minh họa của Bộ Giáo Dục.
- + Bám sát sách giáo khoa, chương trình Địa lí 12.
- + Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng.

- **Cấp độ nhận thức:** nhận biết 50%, thông hiểu 20%, vận dụng 17,5 %, vận dụng cao 12,5%.

- **Cấu trúc đề:**

- + Đề thi có 70% câu hỏi thuộc mức độ nhận biết và thông hiểu.
- + 30% vận dụng và vận dụng cao.
- + Trong đó 15 câu hỏi kĩ năng Atlas.
- + 2 câu biểu đồ và 2 câu bảng số liệu.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

41-B	42-A	43-D	44-C	45-D	46-B	47-C	48-B	49-B	50-D
51-B	52-C	53-B	54-C	55-A	56-D	57-D	58-A	59-C	60-A
61-A	62-A	63-B	64-A	65-B	66-A	67-D	68-A	69-D	70-A
71-A	72-A	73-A	74-A	75-C	76-C	77-D	78-C	79-C	80-D

CÂU	ĐÁP ÁN	GIẢI CHI TIẾT
41	B	Nguyên nhân chính làm ô nhiễm nguồn nước ở nước ta hiện nay là chất thải công nghiệp từ các nhà máy, xí nghiệp thải lượng lớn chất thải làm ô nhiễm nghiêm trọng môi trường nước.
42	A	Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển.
43	D	Cơ cấu công nghiệp theo ngành nước ta hiện nay tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
44	C	Vùng tập trung nhiều khu công nghiệp nhất nước ta hiện nay là Đông Nam Bộ.
45	D	Hạn chế lớn trong phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là thiếu vốn, kĩ thuật
46	B	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5.
47	C	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 9.
48	B	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 10.
49	B	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 14.
50	D	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 15.
51	B	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 17.
52	C	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 19.

53	B	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 20.
54	C	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 21.
55	A	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 22.
56	D	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 25.
57	D	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 26.
58	A	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 27
59	C	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 28.
60	A	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 29.
61	A	Theo bảng số liệu, khi so sánh mật độ dân số và tỉ lệ dân số thành thị của một số nước Đông Nam Á năm 2018, ta thấy Xin-ga-po có mật độ dân số và tỉ lệ dân số thành thị cao nhất.
62	A	Theo biểu đồ, khi so sánh về cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a giai đoạn 2010 -2018, ta thấy năm 2010 – 2017 xuất siêu, năm 2018 nhập siêu.
63	B	Vị trí và hình thể nước ta đã tạo nên sự phân hóa đa dạng của tự nhiên thành các vùng tự nhiên khác nhau giữa miền Bắc với miền Nam, giữa miền núi và đồng bằng, ven biển, hải đảo.
64	A	Dân cư nước ta hiện nay còn tăng nhanh, quy mô dân số ngày càng lớn.
65	B	Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta hiện nay tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
66	A	Ngành viễn thông nước ta hiện nay có sự tăng trưởng với tốc độ cao, trung bình đạt mức 30%/năm.
67	D	Việc chăn nuôi bò sữa lại phát triển ở ven các thành phố lớn là do: - Các thành phố lớn tập trung đông dân số, nhu cầu về sữa của người dân lớn, thị trường rộng mở. - Sữa là nguyên liệu khó bảo quản và đòi hỏi quy trình chế biến khép kín với kĩ thuật tiên tiến mới có thể mang lại giá trị kinh tế cao và tránh hư hỏng. Do vậy cần phân bố ở các thành phố là nơi có điều kiện cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại, các cơ sở chế biến phát triển. Ngoài ra việc vận chuyển đến thị trường tiêu thụ được diễn ra nhanh chóng hơn, đặc biệt với các loại sữa tươi. => Nguyên nhân khiến chăn nuôi bò sữa phát triển ở ven thành phố là do gắn với cơ sở chế biến và thị trường tiêu thụ.
68	A	Ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay, đang đẩy mạnh trồng rừng và bảo vệ rừng.
69	D	Giao thông đường bộ nước ta hiện nay có khối lượng vận chuyển hàng hóa lớn nhất trong các loại hình giao thông vận tải.
70	A	Trong khai thác tổng hợp và phát triển bền vững kinh tế biển ở nước ta hiện nay, vấn đề được quan tâm hàng đầu là sử dụng hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường biển.
71	A	Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ. Vì để tạo nguồn hàng xuất khẩu cần phát triển tập trung, đẩy mạnh các ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu, từ đó phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, ngành công nghiệp chế biến, phân bố lại lao động.
72	A	Thế mạnh chủ yếu để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long là có mạng lưới sông ngòi dày đặc, khí hậu cận xích đạo, tương đối ổn định thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản.
73	A	Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là giàu khoáng sản bậc nhất nước ta.

74	A	Ý nghĩa lớn nhất của các hồ thủy điện đối với kinh tế của vùng Tây Nguyên là nguồn cung cấp nước tưới cho các vườn cây công nghiệp trong mùa khô.
75	C	Trở ngại lớn nhất trong việc sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là phần lớn diện tích là đất phèn, đất mặn, lại có mùa khô sâu sắc kéo dài.
76	C	Biểu đồ thể hiện chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo các ngành kinh tế ở nước ta.
77	D	Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc: - Khi Đông Trường Sơn đón gió hướng đông bắc từ biển vào gây mưa thì Tây Nguyên là mùa khô (do nằm khuất sau dãy Trường Sơn Nam) - Khi Tây Nguyên đón gió tây nam đem theo mưa lớn vào mùa hạ thì Đông Trường Sơn là mùa khô, (vị trí nằm khuất sau bức chắn địa hình dãy TSN)
78	C	Đông Nam Bộ thu hút được nguồn đầu tư trong và ngoài nhất nước ta chủ yếu là do chính sách phát triển phù hợp, hội tụ đầy đủ điều kiện phát triển như: Vị trí địa lí thuận lợi giao lưu với các vùng trong nước, với nước ngoài bằng nhiều loại hình giao thông. Điều kiện tự nhiên thuận lợi, Điều kiện kinh tế - xã hội: Số dân đông, năng động, tập trung nhiều lao động có tay nghề, có chuyên môn kĩ thuật. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển tương đối đồng bộ. Thị trường tiêu thụ rộng lớn. Có chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài.
79	C	Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ là thu hút mạnh các nguồn đầu tư, hình thành khu kinh tế cảng biển.
80	D	Theo bảng số liệu, để thể hiện diện tích và sản lượng lúa ở một số vùng nước ta năm 2018, dạng biểu đồ cột là thích hợp nhất.

----- HẾT -----